

KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO

Tại Tổng Công ty dược Việt Nam theo nội dung tố cáo ghi trong đơn của công dân, đơn xác nhận ngày 04 tháng 11 năm 2019 gửi Bộ Y tế

Ngày 20 tháng 12 năm 2019, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quyết định số 5926/QĐ-BYT về việc thụ lý tố cáo tại Tổng công ty dược Việt Nam; Ngày 13/02/2020, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quyết định số 407/QĐ-BYT về việc gia hạn giải quyết tố cáo tại Tổng công ty dược Việt Nam (Lần 1); Ngày 23/3/2020, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quyết định số 1303/QĐ-BYT về việc gia hạn giải quyết tố cáo tại Tổng công ty dược Việt Nam (lần 2).

Căn cứ nội dung tố cáo, giải trình của người bị tố cáo, kết quả xác minh nội dung tố cáo, các tài liệu, chứng cứ có liên quan, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Bộ trưởng Bộ Y tế Kết luận nội dung tố cáo như sau:

I. KẾT QUẢ XÁC MINH NỘI DUNG TỐ CÁO

1. Nội dung tố cáo 1: Tố cáo ông Lê Văn Sơn, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Dược Việt Nam: Có dấu hiệu tham nhũng, không minh bạch của Tổng công ty Dược Việt Nam về việc tổ chức tái cơ cấu trước và sau khi cổ phần hoá. Tổng Công ty Dược Việt Nam thực hiện cổ phần hóa đã vi phạm Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011, không thông qua đại diện người lao động (Ban chấp hành Công đoàn Tổng công ty Dược Việt Nam), không chia quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho 43 người lao động tại Trung tâm Dịch vụ thương mại dược mỹ phẩm, gồm người có tên dự họp ngày 12/10/2016, cụ thể:

1.1 Nội dung tố cáo 1.1. Tố cáo ông Lê Văn Sơn, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Dược Việt Nam: Có dấu hiệu tham nhũng, không minh bạch của Tổng công ty Dược Việt Nam về việc tổ chức tái cơ cấu trước và sau khi cổ phần hoá.

1.1.1 Tài liệu chứng cứ người tố cáo cung cấp: Không có.

1.1.2. Giải trình của người bị tố cáo và tài liệu chứng cứ người bị tố cáo cung cấp:

a) Giải trình của người bị tố cáo là ông Lê Văn Sơn:

a1) Trước thời điểm cổ phần hóa:

Trước khi cổ phần hóa, Tổng công ty Dược VN hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu với hình thức Công ty mẹ - Công ty con. Tại thời điểm này, ông Nguyễn Quý Sơn là Chủ tịch Hội

đồng thành viên, ông Nguyễn Đức Sơn là Tổng Giám đốc. Tôi (Lê Văn Sơn) là ủy viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc (các chức vụ này đều là kiêm nhiệm, không phải là thành viên chuyên trách). Tôi hưởng lương, đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH một thành viên Dược phẩm Trung ương 2 (Sau này là Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha) có trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động của Tổng công ty Dược Việt Nam (Công ty TNHH một thành viên) đã được nhiều đoàn thanh tra, kiểm toán, thuế thực hiện kiểm tra, kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động tại Tổng công ty và kết luận các hoạt động của Tổng công ty tuân thủ các quy định của pháp luật.

a2) Trong quá trình cổ phần hóa:

Công ty mẹ - Tổng công ty Dược Việt Nam thực hiện cổ phần hóa theo chủ trương của Chính phủ, Văn bản của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định của Bộ Y tế và theo các quy định của pháp luật. Quá trình cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Một số nội dung chính liên quan đến cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Dược Việt Nam đã được Tổng công ty báo cáo Đoàn xác minh tại Báo cáo số 487/BC-TCTD ngày 25/12/2019.

Tại Quyết định số 4484/QĐ-BYT ngày 30/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, theo đó Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa là Thứ trưởng Bộ Y tế Phạm Lê Tuấn, cùng lãnh đạo các Vụ Kế hoạch Tài chính, Tổ chức Cán bộ, Cục Quản lý Dược, lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Cục Tài chính Doanh nghiệp – Bộ Tài chính và đại diện Tổng công ty Dược Việt Nam là ông Nguyễn Quý Sơn – Chủ tịch Hội đồng thành viên và ông Nguyễn Đức Sơn – Tổng Giám đốc Tổng công ty Dược Việt Nam. Tôi không tham gia Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Dược Việt Nam, không tham gia vào quá trình triển khai cổ phần hóa Tổng công ty.

Trong quá trình triển khai cổ phần hóa, Bộ Y tế, Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Tổng công ty Dược Việt Nam đều thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm tổ chức công tác cổ phần hóa.

Phương án cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam đã được Hội nghị Người lao động bất thường (bao gồm cả Người lao động của Trung tâm Dịch vụ thương mại Dược Mỹ phẩm) tổ chức ngày 28/9/2015 thông qua.

Nội dung Hội nghị đã được lập thành Biên bản Hội nghị bất thường thông qua Phương án cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam, số 677/BB-TCTD ngày 28/9/2015. Biên bản đã được ông Nguyễn Đức Sơn - Tổng Giám đốc Tổng công ty Dược Việt Nam, ông Nguyễn Văn Thảo – Chủ tịch BCH Công đoàn và bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Hội nghị ký.

Hồ sơ cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam đã được Ban chỉ đạo cổ phần hóa thực hiện rà soát, thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Y tế. Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Quyết định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên (tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần) và Ban chỉ đạo đã tổ chức bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần vào ngày 30/6/2017.

Việc cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam đã được Kiểm toán Nhà nước kiểm tra và xác định là đảm bảo theo các quy định của pháp luật.

Ngày 20/10/2016, Tôi được Bộ trưởng Bộ Y tế cử làm Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

Ngày 27/11/2016, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu. Tại Đại hội này, Tôi được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

Ngày 08/12/2016, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP được cấp Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp. Bắt đầu từ thời điểm này, Tổng công ty Dược Việt Nam chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tên gọi Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP. Và cũng từ thời điểm này (08/12/2016), Tôi bắt đầu thực hiện chức trách là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

Như vậy, việc tố cáo Tôi - Lê Văn Sơn Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP liên quan đến thực hiện cổ phần hóa đã vi phạm nghị định số 59/2011/NĐ-CP, không thông qua đại diện người lao động (Ban chấp hành công đoàn Tổng công ty Dược Việt Nam) là **tố cáo sai**.

a3) Sau khi cổ phần hóa:

Sau khi chuyển đổi hoạt động sang Công ty cổ phần, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP hoạt động theo mô hình công ty cổ phần được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Hoạt động của Tổng công ty đều tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ, các quy chế, quy định của Tổng công ty.

Từ khi chuyển đổi sang công ty cổ phần đến nay, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP không có chủ trương tái cơ cấu Tổng công ty. Mặt khác, theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế hiện đang triển khai việc thoái phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP. Ngày 10/11/2017, Bộ Y tế có Văn bản số 6444/BYT-KHTC về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về SCIC, theo đó: Trong thời gian Bộ Y tế chưa chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP về SCIC, đề nghị Người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP xem xét, biểu quyết việc không thay đổi quy mô và cơ cấu vốn điều lệ của doanh nghiệp, biểu quyết việc không bán vốn tại các công ty con, công ty liên kết theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 10382/VPCP-ĐMDN ngày 11/12/2015 của Văn phòng chính phủ.

Như vậy, việc tố cáo Tôi - Lê Văn Sơn, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP có dấu hiệu tham nhũng, không minh bạch của Tổng công ty Dược Việt Nam liên quan đến tổ chức tái cơ cấu trước và sau khi cổ phần hóa là **tố cáo sai**.

Về nội dung giải trình gửi kèm báo cáo số 487/BC- TCTD ngày 25/12/2019 của Tổng Công ty Dược Việt Nam:

- Việc tái cơ cấu trước và sau khi CP hoá tại Tổng công ty Dược Việt Nam.
- + Công ty mẹ - Tổng công ty Dược Việt Nam thực hiện cổ phần hóa theo chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế và theo các quy định

của pháp luật. Ngày 08/12/2016, Công ty mẹ - Tổng công ty Dược Việt Nam chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tên gọi Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP. Cũng từ thời điểm ngày 08/12/2016, ông Lê Văn Sơn mới được bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP. Ông Lê Văn Sơn cũng không tham gia vào Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Dược Việt Nam. Như vậy, việc tố cáo Ông Lê Văn Sơn liên quan đến thực hiện cổ phần hóa đã vi phạm nghị định số 59/2011/NĐ-CP là không có cơ sở.

+ Trước và sau khi cổ phần hóa, Tổng công ty Dược Việt Nam và hiện nay là Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP không tổ chức thực hiện tái cơ cấu Công ty mẹ - Tổng công ty Dược VN và cũng không có văn bản pháp luật nào quy định bắt buộc phải thực hiện tái cơ cấu trước và sau khi cổ phần hóa. Như vậy, việc tố cáo ông Lê Văn Sơn, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP có dấu hiệu tham nhũng, không minh bạch của Tổng công ty Dược Việt Nam liên quan đến tổ chức tái cơ cấu trước và sau khi cổ phần hóa là không có cơ sở.

- Về quá trình cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Dược Việt Nam, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP xin báo cáo những điểm chính trong quá trình cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam như sau:

Ngày 20/10/2014, Thủ tướng Chính phủ có văn bản số 2052/TTg-ĐMDN về việc cổ phần hóa DNNN thuộc Bộ Y tế, theo đó thực hiện cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam, nhà nước nắm giữ từ 65% đến dưới 75% tổng số cổ phần.

Ngày 30/10/2014, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quyết định số 4484/QĐ-BYT về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Thứ trưởng Phạm Lê Tuấn làm Trưởng Ban chỉ đạo, cùng lãnh đạo các Vụ Kế hoạch Tài chính, Tổ chức Cán bộ, Cục Quản lý Dược, lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Tài chính Doanh nghiệp – Bộ Tài chính và lãnh đạo Tổng công ty Dược Việt Nam.

Để thực hiện xác định giá trị Doanh nghiệp, Bộ trưởng Bộ Y tế đã quyết định lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC làm đơn vị tư vấn xác định giá trị Doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa (0h ngày 01 tháng 01 năm 2014)

Ngày 04/9/2015, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quyết định số 3717/QĐ-BYT về giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Sau khi có kết quả giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa, Tổng công ty Dược Việt Nam phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng Phương án cổ phần hóa. Dự thảo Phương án cổ phần hóa đã được lấy ý kiến toàn thể Người lao động trong Tổng công ty Dược Việt Nam (bao gồm cả Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm) vào ngày 28/9/2015 (Biên bản Hội nghị bất thường thông qua Phương án cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam kèm theo).

Trên cơ sở đó, Tổng công ty Dược Việt Nam trình Ban chỉ đạo cổ phần hóa, Bộ Y tế, đồng thời Bộ Y tế có văn bản trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam.

Ngày 26/11/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2088/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Dược Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 2088/QĐ-TTg, Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Tổng công ty Dược Việt Nam đã tổ chức bán cổ phần lần đầu theo đúng các quy định.

Sau khi hoàn tất việc bán cổ phần lần đầu và Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quyết định cử Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, ngày 27/11/2016, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tổ chức đại hội đồng cổ đông lần đầu để thành lập công ty cổ phần.

Ngày 08/12/2016, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP được cấp Giấy đăng ký thành lập Doanh nghiệp theo mô hình công ty cổ phần.

Ngày 23/6/2017, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Quyết định về giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

Ngày 30/6/2017, Ban chỉ đạo cổ phần hóa đã tổ chức bàn giao Doanh nghiệp từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần. Kết thúc quá trình cổ phần hóa.

Trong suốt quá trình cổ phần hóa, Bộ Y tế, Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Tổng công ty Dược Việt Nam đều thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm tổ chức công tác cổ phần hóa (bao gồm Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011, Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 và các Thông tư hướng dẫn). Phương án cổ phần hóa cũng đã được Hội nghị Người lao động bất thường tổ chức ngày 29/8/2015 thông qua.

Hồ sơ quá trình cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam cũng đã được Kiểm toán Nhà nước xem xét trong khi thực hiện kiểm toán tại Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP vào năm 2018.

b) Tài liệu của người bị tố cáo: Ông Lê Văn Sơn báo cáo tài liệu liên quan lưu phòng tổ chức của Tổng công ty dược.

1.1.3. Tài liệu, chứng cứ đoàn xác minh thu thập:

(1) Biên bản số 677/BB-TCTD ngày 28/9/2015 về việc Hội nghị bất thường thông qua Phương án cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam.

(2) Nghị quyết số 001/2016/NQ/TCTD-HĐQT ngày 27/11/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

(3) Công văn số 6444/BYT-KHTC ngày 10/11/2017 của Bộ Y tế về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về SCIC.

(4) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã doanh nghiệp số 0100109385 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08/12/2016.

(5) Quyết định số 6286/QĐ- BYT ngày 20/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc cử ủy quyền đại diện phần vốn của Bộ Y tế tại Tổng Công ty Dược Việt Nam-CTCP;

(6) Văn bản số 2052/TTg-ĐMDN ngày 20/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc cổ phần hóa DNNN thuộc Bộ Y tế.

(7) Quyết định số 4484/QĐ-BYT ngày 30/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

(8) Quyết định số 3717/QĐ-BYT ngày 04/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành về giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

(9) Quyết định số 2088/QĐ-TTg ngày 26/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Dược Việt Nam.

1.1.4. Phân tích, đánh giá thông tin, tài liệu chứng cứ:

Căn cứ thông tin, tài liệu thu thập được và biên bản làm việc với người tố cáo, các cá nhân có liên quan, Đoàn xác minh nhận thấy:

a) Trước khi cổ phần hóa Tổng công ty Dược (trước ngày 01/01/2014):

Trước khi cổ phần hóa, Tổng công ty Dược VN hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu với hình thức Công ty mẹ - Công ty con. Tại thời điểm này, ông Nguyễn Quý Sơn là Chủ tịch Hội đồng thành viên, ông Nguyễn Đức Sơn là Tổng Giám đốc. Ông Lê Văn Sơn là ủy viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc (kiêm nhiệm) và hưởng lương, đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH một thành viên Dược phẩm Trung ương 2, có trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh, ông Lê Văn Sơn không tham gia vào Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Dược Việt Nam.

Kết quả xác minh cho thấy, ngày 26/11/2015, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Dược Việt Nam. Tổng Công ty Dược Việt Nam đã tiến hành tổ chức Hội nghị bất thường ngày 28/9/2015 để thông qua phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Dược Việt Nam, trong đó có đủ các thành phần Tổng Giám đốc, Chủ tịch hội đồng thành viên, Chủ tịch Công đoàn Cơ quan Tổng Công ty Dược Việt Nam, toàn thể cán bộ, nhân viên các phòng, văn phòng đại diện tại Tp Hồ Chí Minh, các Trung tâm trực thuộc và đại diện Công ty cổ phần chứng khoán Quốc gia (NSI). Tại Biên bản ngày 29/8/2015, về hội nghị bất thường thông qua phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Dược Việt Nam. Biên bản hội nghị ghi rõ các ý kiến phát biểu, thảo luận của các đại biểu đại diện của các bên liên quan đề cập nhiều vấn đề trong đó có công tác nhân sự, việc kế thừa, trả lương, thưởng, các chế độ đãi ngộ cho người lao động sau khi cổ phần hóa, quyền được mua cổ phần hóa của người lao động theo số năm làm việc khu vực Nhà nước và số năm làm việc cam kết. Hội nghị đã thống nhất nhiều nội dung quan trọng trong phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Dược Việt Nam và biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho Ban Lãnh đạo Tổng Công ty Dược Việt Nam được quyền điều chỉnh phương án

trong trường hợp cần thiết mà không cần phải thông qua Hội nghị người lao động. Biên bản hội nghị đã được Thư ký, Chủ trì Hội nghị và đại diện người lao động thay mặt Ban Chấp hành Công đoàn Tổng Công ty Dược Việt Nam ký tên.

b) Sau khi cổ phần hóa Tổng công ty Dược (sau ngày 01/01/2014):

Ngày 08/12/2016, ông Lê Văn Sơn được bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP (theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã doanh nghiệp số 0100109385 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08/12/2016).

Sau khi chuyển đổi hoạt động sang Công ty cổ phần, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP hoạt động theo mô hình công ty cổ phần được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

Đoàn xác minh chưa thấy có Văn bản nào của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP có chủ trương tái cơ cấu từ khi chuyển đổi sang công ty cổ phần đến nay. Mặt khác, ngày 10/11/2017, Bộ Y tế có Văn bản số 6444/BYT-KHTC về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về SCIC, nội dung Văn bản: Trong thời gian Bộ Y tế chưa chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP về SCIC, đề nghị Người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP xem xét, biểu quyết việc không thay đổi quy mô và cơ cấu vốn điều lệ của doanh nghiệp, biểu quyết việc không bán vốn tại các công ty con, công ty liên kết theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 10382/VPCP-ĐMDN ngày 11/12/2015 của Văn phòng chính phủ.

Với kết quả xác minh như đã nêu, Đoàn xác minh nhận thấy không có cơ sở để nói rằng ông Lê Văn Sơn, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP có dấu hiệu tham nhũng, không minh bạch của Tổng công ty Dược Việt Nam liên quan đến tổ chức tái cơ cấu trước và sau khi cổ phần hóa.

1.2 Nội dung tố cáo 1.2. Tố cáo Tổng Công ty Dược Việt Nam thực hiện cổ phần hóa đã vi phạm Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011, không thông qua đại diện người lao động (Ban chấp hành Công đoàn Tổng công ty Dược Việt Nam), không chia quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho 43 người lao động tại Trung tâm Dịch vụ thương mại dược mỹ phẩm, gồm người có tên dự họp ngày 12/10/2016.

1.2.1. Tài liệu chứng cứ người tố cáo cung cấp:

Biên bản họp Tổ công đoàn Trung tâm DVTM dược mỹ phẩm ngày 12/10/2016 kèm theo danh sách dự họp ngày 12/10/2016.

Biên bản làm việc ngày 14/3/2018 giữa Tổng công ty Dược Việt Nam – CTP và Trung tâm DVTM dược mỹ phẩm – Vinapharm.

1.2.2. Giải trình của người bị tố cáo và tài liệu chứng cứ người bị tố cáo cung cấp:

a) Giải trình của người bị tố cáo: Tổng Công ty dược Việt Nam có báo cáo giải trình tại văn bản số 487/BC-TCTD ngày 25/12/2019 như sau:

a1) Về việc chia Quỹ khen thưởng phúc lợi cho 43 người lao động tại Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm:

Quy định của pháp luật liên quan đến việc phân phối lợi nhuận của Doanh nghiệp.

Căn cứ Quy định tại Điều 38, Nghị định 71/2013/NĐ-CP và Điều 31, Nghị định 91/2015/NĐ-CP về việc về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, theo đó:

Lợi nhuận của doanh nghiệp sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, phần lợi nhuận còn lại được phân phối như sau: Chia lãi cho các thành viên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng; Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế; Số lợi nhuận còn lại sau khi trừ đi các nội dung quy định tại các Khoản 1, 2 Điều này được phân phối như sau:

- Trích 30% vào quỹ đầu tư phát triển.

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: Doanh nghiệp xếp loại A được trích tối đa không quá 3 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi; xếp loại B được trích tối đa không quá 1,5 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi; xếp loại C được trích tối đa không quá 1 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi; không thực hiện xếp loại thì không được trích lập hai quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Như vậy, theo các Quy định của pháp luật nêu trên: Việc trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi căn cứ vào Kết quả sản xuất kinh doanh và Quỹ tiền lương thực hiện của Doanh nghiệp.

a2) Về việc trích và chi Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại khối Văn phòng Tổng công ty Dược Việt Nam:

Quỹ khen thưởng phúc lợi của Văn phòng Tổng công ty được trích từ lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty (không bao gồm Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm) và dựa trên Quỹ tiền lương của Người lao động Văn phòng Tổng công ty. Do vậy, việc chia Quỹ khen thưởng, phúc lợi chỉ cho những người lao động có tên trong bảng lương và tiền lương do Tổng công ty chi trả.

Việc chia Quỹ khen thưởng, phúc lợi hàng năm của Tổng công ty (không bao gồm Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm) đều có sự tham gia của Chủ tịch Công đoàn cơ quan Tổng công ty (Có biên bản họp giữa: Đảng – Chính quyền – Công đoàn).

Như vậy, việc thực hiện chia Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại khối Văn phòng Tổng công ty Dược Việt Nam thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

a3) Về hoạt động của Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm:

Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm là đơn vị có con dấu riêng, tài khoản riêng, mã số thuế riêng, quyết toán thuế riêng, có báo cáo tài chính riêng.

Ngày 08/7/2008, Tổng Giám đốc Tổng công ty Dược Việt Nam ban hành Quyết định số 072/QĐ-TCTD về việc ban hành Quy định “Phân cấp quản lý về công tác Tổ chức – Lao động tiền lương” cho Trung tâm Dịch vụ Thương mại

Dược Mỹ phẩm. Theo nội dung Quy định này, Giám đốc Trung tâm chỉ đạo xây dựng Quy chế trả lương, Quy chế thưởng để áp dụng trong nội bộ Trung tâm; Trung tâm chịu trách nhiệm trả lương, đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; giải quyết mọi chế độ chính sách đối với người lao động (nghỉ thai sản, ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, nghỉ hưu, chấm dứt HĐLĐ...) theo đúng quy định của Luật Lao động, Luật BHXH hiện hành.

Theo quy định trên, Trung tâm là đơn vị trực tiếp chi trả tiền lương cho người lao động trong Trung tâm trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của Trung tâm. Người lao động của Trung tâm được hưởng lương, đóng bảo hiểm do Trung tâm chi trả và không có tên trong bảng lương của Tổng công ty.

Ngày 23/01/2013, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm ban hành Quyết định số 001/QĐ-TTĐ về việc ban hành Quy chế làm việc nội bộ của Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm.

Trong Quy chế này, tại Chương XVI: Quy chế Khen thưởng, Phúc lợi quy định rõ về đối tượng áp dụng và nguồn kinh phí. Theo đó đối tượng áp dụng bao gồm: Các tập thể: là các bộ phận, phòng, ban, quầy kinh doanh có thành tích trong công tác, kinh doanh của trung tâm; Các cá nhân là người lao động trong Trung tâm có thành tích trong công tác, ý thức và kỷ luật lao động cao mang lại hiệu quả cho Trung tâm, chấp hành tốt nội quy, quy chế của Trung tâm.

Như vậy, Trung tâm DVTM Dược Mỹ phẩm là đơn vị có trách nhiệm chi trả tiền lương cho Người lao động trong Trung tâm, chi tiền từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Trung tâm (nếu có) cho những người lao động của Trung tâm”.

b) Tài liệu của người bị tố cáo: Tổng công ty dược Việt Nam cung cấp tài liệu kèm theo báo cáo.

1.2.3. Tài liệu, chứng cứ đoàn xác minh thu thập:

(1) Phiếu ủy nhiệm chi ngày 10/02/2015 (Tổng công ty Dược Việt Nam chi Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho Trung tâm DVTM Dược Mỹ phẩm).

(2) Công văn số 070/TCTD-TCKT ngày 10/02/2015 của Tổng công ty Dược Việt Nam gửi Trung tâm DVTM Dược mỹ phẩm về việc Quỹ Khen thưởng Phúc lợi năm 2013.

(3) Công văn số 153/TCTD-TCHC ngày 30/3/2020 của Tổng công ty Dược Việt

Nam – CTCP gửi Trung tâm DVTM Dược Mỹ phẩm về việc giải trình và cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc chi Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2013.

(4) Báo cáo của Trung tâm DVTM Dược Mỹ phẩm và các chứng từ kèm theo.

(5) Quyết định 072/QĐ- TCTD ngày 8/7/2008 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam về việc ban hành quy định phân cấp quản lý về công tác tổ chức- lao động- tiền lương cho Trung tâm dịch vụ thương mại Dược- Mỹ phẩm;

(6) Quyết định 034/QĐ - TCTD ngày 15/5/2012 của Tổng Công ty Dược Việt Nam ban hành Quy định thi đua, khen thưởng của Tổng Công ty Dược Việt Nam;

(7) Quyết định 48/QĐ - TCTD ngày 22/4/2013 của Tổng Công ty Dược Việt Nam về việc ban hành Quy chế tạm thời phân phối tiền lương, tiền thưởng cho người lao động công ty mẹ - Tổng Công ty Dược Việt Nam;

(8) Biên bản họp Đảng ủy- Chính quyền- Công đoàn Tổng Công ty Dược Việt Nam số 469/BB- TCTD ngày 26/11/2016 về việc chi tiền quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi;

(9) Biên bản kiểm toán báo cáo tài chính, các loại liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước năm 2017 của công ty mẹ Tổng Công ty Dược Việt Nam;

(10) Quyết định 001/QĐ - TTD ngày 23/01/2013 của Trung tâm Dịch vụ thương mại Dược Mỹ phẩm về ban hành Quy chế làm việc nội bộ của Trung tâm dịch vụ thương mại Dược Mỹ phẩm;

(11) Quyết định 007/QĐ- TTD ngày 7/02/2013 của Trung tâm Dịch vụ thương mại Dược Mỹ phẩm về chi thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác năm 2012 (kèm theo danh sách ký nhận, phiếu chi);

(12) Quyết định 008/QĐ- TTD ngày 01/04/2013 của Trung tâm Dịch vụ thương mại Dược Mỹ phẩm về chi tiền nhân dịp kỷ niệm 42 năm ngày thành lập Tổng Công ty Dược Việt Nam 01/4/2013 (kèm theo danh sách ký nhận, phiếu chi);

(13) Quyết định 021/QĐ- TTD ngày 26/09/2013 của Trung tâm Dịch vụ thương mại Dược Mỹ phẩm về chi tiền may đồng phục năm 2013 cho CBCNV Trung tâm (kèm theo danh sách ký nhận);

1.2.4. Phân tích, đánh giá thông tin, tài liệu chứng cứ:

Căn cứ thông tin, tài liệu thu thập được và biên bản làm việc với người tố cáo, các cá nhân có liên quan, Đoàn xác minh nhận thấy:

a) Về hoạt động của Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm:

Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm là đơn vị có con dấu riêng, tài khoản riêng, mã số thuế riêng, quyết toán thuế riêng, có báo cáo tài chính riêng.

Ngày 08/7/2008, Tổng công ty Dược Việt Nam ban hành Quyết định số 072/QĐ-TCTD về việc ban hành Quy định “Phân cấp quản lý về công tác Tổ chức – Lao động tiền lương” cho Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm. Nội dung của Quyết định có ghi: Giám đốc Trung tâm chỉ đạo xây dựng Quy chế trả lương, Quy chế thưởng để áp dụng trong nội bộ Trung tâm; Trung tâm chịu trách nhiệm trả lương, đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế cho người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành; giải quyết mọi chế độ chính sách đối với người lao động (nghỉ thai sản, ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, nghỉ hưu, chấm dứt HĐLĐ...) theo quy định của Luật Lao động, Luật BHXH hiện hành.

Quyết định nêu trên đã quy định Người lao động của Trung tâm được hưởng lương, đóng bảo hiểm do Trung tâm chi trả và không có tên trong bảng lương của Tổng công ty dược Việt Nam.

Ngày 23/01/2013, Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm đã ban hành Quyết định số 001/QĐ-TTĐ về việc ban hành Quy chế làm việc nội bộ của Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm. Tại chương XVI của Quy chế có quy định rõ về đối tượng áp dụng khen thưởng, phúc lợi, cụ thể gồm: Các tập thể: là các bộ phận, phòng, ban, quầy kinh doanh có thành tích trong công tác, kinh doanh của trung tâm; Các cá nhân là người lao động trong Trung tâm có thành tích trong công tác, ý thức và kỷ luật lao động cao mang lại hiệu quả cho Trung tâm, chấp hành tốt nội quy, quy chế của Trung tâm.

Việc chi trả tiền lương, thưởng, phúc lợi tập thể của Trung tâm trên thực tế thể hiện ở việc Trung tâm đã có các quyết định, phiếu chi tiền thưởng kèm theo danh sách ký nhận cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện công tác tại các năm 2013- 2014 nhân dịp các ngày lễ lớn của đất nước, của ngành.

b) Về chia quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động khi cổ phần hóa doanh nghiệp:

Quỹ khen thưởng phúc lợi của Văn phòng Tổng công ty được trích từ lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty (không bao gồm Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm) và dựa trên Quỹ tiền lương của Người lao động Văn phòng Tổng công ty. Do vậy, việc chia Quỹ khen thưởng, phúc lợi chỉ cho những người lao động có tên trong bảng lương và tiền lương do Tổng công ty chi trả.

Việc chia Quỹ khen thưởng, phúc lợi hàng năm của Tổng công ty (không bao gồm Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm) đều có sự tham gia của Chủ tịch Công đoàn cơ quan Tổng công ty, được ghi Biên bản họp số 469/BB- TCTD ngày 26/11/2016 về việc chi tiền quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi.

Căn cứ Điều 19, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011: “Số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, sau khi bù đắp các khoản đã chi vượt quá chế độ cho người lao động, được chia cho người lao động đang làm việc ở doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp theo số năm công tác tại doanh nghiệp cổ phần hóa”.

Căn cứ khoản 3, Điều 4, Thông tư 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội: “Người lao động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Thông tư này, có tên trong danh sách lao động thường xuyên của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (thời điểm khóa sổ kê toán, lập báo cáo tài chính để xác định giá trị doanh nghiệp) được chia số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi (bao gồm cả giá trị tài sản dùng trong sản xuất kinh doanh đầu tư bằng nguồn Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi) theo quy định tại khoản 5 Điều 14 và Điều 19 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP theo tổng số năm (đủ 12 tháng) làm việc thực tế của người lao động tính từ thời điểm tuyển dụng đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Đối với phần tháng lẻ của tổng số năm làm việc

thực tế của người lao động để tính chia số dư Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi do doanh nghiệp quyết định.”

Ngày 04/9/2015, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quyết định số 3717/QĐ-BYT về giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam là **0h ngày 01/01/2014** (tức là thời điểm 31/12/2013, thời điểm Tổng công ty Dược Việt Nam khóa sổ kế toán, lập báo cáo tài chính để xác định giá trị Doanh nghiệp). Việc chia Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo các quy định nêu trên sẽ chỉ thực hiện đối với người lao động có tên trong danh sách lao động thường xuyên tại thời điểm 31/12/2013.

Ngày 10/2/2015, Tổng Công ty Dược Việt Nam đã chuyển về tài khoản của Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2013 của Trung tâm với số tiền là: **779.973.909 đồng**, tương đương với 03 tháng tiền lương thực hiện năm 2013 của Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm (Phiếu Ủy nhiệm chi kèm theo).

Căn cứ chứng từ chi số tiền trên, Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược mỹ phẩm đã chi năm 2015, 2016 về các khoản chi thưởng A-B-C; chi ngày thầy thuốc Việt Nam; chi ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 cho người lao động Nữ tại Trung tâm là 284.300.000 đồng (phù hợp với Điều 39 Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013) và thực hiện bù trừ phần chi Quỹ khen thưởng, phúc lợi đã chi năm 2013 là 493.087.500 đồng (số tiền chi này Tổng công ty đồng ý để Trung tâm thực hiện chi và không thu của Người lao động do chi vượt Quỹ khen thưởng, phúc lợi).

c) Về việc thông qua đại diện người lao động (Ban chấp hành Công đoàn Tổng công ty Dược Việt Nam).

Biên bản họp số 677/BB-TCTD ngày 28/9/2015 của Tổng Công ty Dược về cuộc họp bất thường thông qua phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Dược Việt Nam, tại biên bản họp có đủ các thành phần Tổng Giám đốc, Chủ tịch hội đồng thành viên, Chủ tịch Công đoàn Cơ quan Tổng Công ty Dược Việt Nam, toàn thể cán bộ, nhân viên các phòng, văn phòng đại diện tại Tp Hồ Chí Minh, các Trung tâm trực thuộc và đại diện Công ty cổ phần chứng khoán Quốc gia (NSI). Nội dung Biên bản Hội nghị có các ý kiến thảo luận và đóng góp ý kiến của: ông Nguyễn Văn Thảo - Chủ tịch BCH Công đoàn, bà Nguyễn Thị Hà - Chuyên viên phòng Tổ chức Hành chính, bà Vũ Kim Chi - Thư ký Hội đồng thành viên, bà Đặng Lệ Thu – Kiểm soát viên, ông Nguyễn Đức Thắng - Trưởng Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Đức Thịnh - Phụ trách phòng Kế hoạch Đầu tư.

Phần giải đáp và tiếp thu các ý kiến của thành viên tham dự cuộc họp là ông Nguyễn Huy Thanh - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, ông Nguyễn Đức Sơn - Tổng Giám đốc, ông Nguyễn Quý Sơn - Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Kết luận của Hội nghị:

+ Biểu quyết 100% thông qua Phương án cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam và có tiếp thu, bổ sung các ý kiến góp ý của Người lao động để hoàn thiện Phương án cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam và biểu quyết 100% thông qua phương án bán cổ phần ưu đãi cho Cán bộ nhân viên.

+ Hội nghị thống nhất thông qua phương án sắp xếp, sử dụng lao động, theo đó số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần là 101 người.

+ Hội nghị biểu quyết 100% thông qua về việc ủy quyền cho Ban lãnh đạo Tổng công ty Dược Việt Nam được quyền điều chỉnh phương án trong trường hợp cần thiết mà không cần phải thông qua Đại hội Người lao động lần nữa.

+ Biểu quyết 100% thông qua Dự thảo Nghị quyết Hội nghị Người lao động bất thường của Tổng công ty Dược Việt Nam.

Biên bản đã được ông Nguyễn Đức Sơn - Tổng Giám đốc Tổng công ty Dược Việt Nam, ông Nguyễn Văn Thảo – Chủ tịch BCH Công đoàn và bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Hội nghị ký.

Với kết quả xác minh như đã nêu, Đoàn xác minh nhận thấy không có cơ sở để nói rằng Tổng Công ty Dược Việt Nam thực hiện cổ phần hóa đã vi phạm Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011, không thông qua đại diện người lao động (Ban chấp hành Công đoàn Tổng công ty Dược Việt Nam).

2. Nội dung tố cáo 2: Trong năm 2017, khi lương người lao động có 4.012.000 đồng/người/tháng, Lãnh đạo Tổng Công ty Dược Việt Nam, yêu cầu tất cả người lao động tại Trung tâm Dược trung bình mỗi người lao động phải nộp khoảng 10.000.000 đồng với lý do tiền lương vượt kế hoạch và tiền thưởng trả lại Tổng Công ty Dược, gồm người có tên dự họp họp ngày 12/10/2016.

2.1. Tài liệu chứng cứ người tố cáo cung cấp: Không có.

2.2. Giải trình của người bị tố cáo và tài liệu chứng cứ người bị tố cáo cung cấp:

a) Giải trình của người bị tố cáo: Giải trình của ông Lê Văn Sơn theo bản giải trình đề ngày 08/4/2020:

a1) Về Quỹ tiền lương:

Năm 2014, Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm chi vượt Quỹ tiền lương theo quy định là 314.166.424 đồng.

Theo quy định tại khoản 1, Điều 9, Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội: “Căn cứ quỹ tiền lương thực hiện quy định tại Điều 8 và quỹ tiền lương đã tạm ứng để trả lương cho người lao động quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 7 Thông tư này, Công ty xác định quỹ tiền lương còn lại được hưởng của người lao động. Trường hợp Công ty đã tạm ứng và chi trả cho người lao động vượt quỹ tiền lương thực hiện thì phải hoàn trả phần tiền lương đã chi vượt từ quỹ tiền lương thực hiện của năm sau liền kề.”

Tuy nhiên, đến năm 2015, 2016, Trung tâm đã không thực hiện hoàn trả phần tiền lương đã chi vượt nêu trên.

Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP yêu cầu Ban Giám đốc Trung tâm thực hiện đúng theo các quy định, đồng thời Tổng công ty cũng không có văn bản nào yêu cầu Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm phải thu các khoản tiền trên của Người lao động Trung tâm để nộp về Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.

a2) Về Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

Năm 2014, Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm chi vượt Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi theo quy định là 319.900.000 đồng.

Về nội dung này, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đồng ý cho phép Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm được trừ vào Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi của Trung tâm khi Trung tâm có lãi được trích lập theo quy định.

Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP không yêu cầu Trung tâm phải nộp về Tổng công ty khoản thu của người lao động thuộc Trung tâm do Trung tâm chi vượt Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi.

Như vậy, việc tố cáo Lãnh đạo Tổng công ty Dược Việt Nam, yêu cầu tất cả người lao động tại Trung tâm Dược trung bình mỗi người lao động phải nộp khoảng 10.000.000 đồng với lý do tiền lương vượt kế hoạch và tiền thưởng trả lại Tổng công ty Dược là không có cơ sở.

b) Tài liệu của người bị tố cáo: Do Tổng công ty dược Việt Nam cung cấp kèm theo báo cáo.

2.3. Tài liệu, chứng cứ đoàn xác minh thu thập:

(1) Biên bản kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2017 của Tổng công ty mẹ Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

(2) Biên bản làm việc ngày 10/01/2020 giữa Đoàn xác minh và Trung tâm Dược mỹ phẩm – Vinapharm.

(3) Danh sách họp ngày 12/10/2016 gồm 15 người kèm theo Bảng cung cấp thông tin ngày 10/01/2020 giữa Đoàn xác minh và các nhân viên của Trung tâm Dược mỹ phẩm – Vinapharm

(4) Báo cáo giải trình của Tổng công ty Dược Việt Nam

(5) Báo cáo giải trình của Trung tâm Dược mỹ phẩm – Vinapharm

2.4. Phân tích, đánh giá thông tin, tài liệu chứng cứ:

Căn cứ báo cáo và tài liệu thu thập và căn cứ kết quả làm việc ngày 10/01/2020 giữa Đoàn xác minh với Ban Lãnh đạo và 15 nhân viên của Trung tâm DVTM mỹ phẩm – Vinapharm về nội dung liên quan cho thấy: 15 người có tên trong danh sách họp ngày 12/10/2016 đang làm việc tại Trung tâm DVTM mỹ phẩm – Vinapharm cung cấp thông tin cho Đoàn xác minh là không phải nộp 10 triệu đồng tiền mặt với lý do tiền lương chi vượt kế hoạch và tiền thưởng trả lại Tổng công ty Dược Việt Nam.

Tại Mục 5.2, Biên bản làm việc ngày 30/3/2015 của Tổng Công ty dược Việt Nam tại Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược mỹ phẩm, có đề xuất: “Đề nghị Trung tâm thực hiện tạm ứng Quỹ tiền lương và chi lương cho Người lao động theo quy định tại Thông tư 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội và Nghị định 182/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính Phủ; Việc Trung tâm tạm ứng và chi vượt Quỹ tiền lương thực hiện thì phải hoàn trả từ Quỹ tiền lương của năm sau liền kề theo quy định tại Nghị định số 50/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013”.

Đoàn xác minh làm việc với 03/8 người có chữ ký nộp lại tiền lương vượt kế hoạch (theo báo cáo của Tổng công ty dược còn 03 người đang làm việc tại Trung tâm DVTM Dược Mỹ phẩm), có 02 người có ý kiến: “số tiền trên phiếu thu là Trung tâm tự trừ vào khoản bán hàng khuyến mại không phải do tôi bỏ tiền túi của mình ra nộp”, có 01 người nói tự lấy tiền của mình nộp trực tiếp cho Trung tâm DVTM Dược Mỹ phẩm (số tiền này là 1.490.609 đồng).

Theo báo cáo của Trung tâm, với việc chi vượt quỹ tiền lương, Trung tâm đã thực hiện các biện pháp tài chính để xử lý khoản chi vượt quỹ tiền lương nêu trên. Số tiền trên đều nộp trả về Trung tâm, không có khoản nào nộp về Tổng Công ty dược Việt Nam.

Với kết quả xác minh như đã nêu, Đoàn xác minh nhận thấy không có cơ sở để nói rằng trong năm 2017, Lãnh đạo Tổng Công ty Dược Việt Nam, yêu cầu tất cả người lao động tại Trung tâm Dược trung bình mỗi người lao động phải nộp khoảng 10.000.000 đồng với lý do tiền lương vượt kế hoạch và tiền thưởng trả lại Tổng Công ty Dược.

3. Nội dung tố cáo 3: Tổng công ty Dược Việt Nam, trước và sau khi cổ phần hóa (từ năm 2015 đến 2018), Tổng công ty Dược Việt Nam không thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành và đã vi phạm khi yêu cầu bắt buộc một số người lao động, gồm người có tên dự họp ngày 12/10/2016 tại Trung tâm phải bồi thường 30% thiệt hại về hàng hóa và công nợ.

3.1. Tài liệu chứng cứ người tố cáo cung cấp: Không có.

3.2. Giải trình của người bị tố cáo và tài liệu chứng cứ người bị tố cáo cung cấp:

a) Giải trình người bị tố cáo: Giải trình của Tổng công ty dược Việt Nam theo báo cáo số 487/BC-TCTD ngày 25/12/2019.

Tại thời điểm 30/9/2017, Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm có một số tồn tại về mặt tài sản hàng hóa, công nợ như sau:

a1) Về tài sản, hàng hóa:

Giá trị hàng hóa là các thực phẩm chức năng cận hạn sử dụng (tại thời điểm 30/9/2017), trị giá 200.175.431 đồng. Trung tâm đã chuyển trả nhà cung cấp nhưng chưa nhận được hàng thay thế, được xác định là thiếu hụt trong kiểm kê. Trách nhiệm chính thuộc về Giám đốc Trung tâm thời kỳ phát sinh sự việc và các cán bộ quản lý có liên quan trong việc quản lý, xử lý bán hàng cận hạn sử dụng và không quyết liệt để thu hồi hàng hóa xuất đời dẫn đến tổn thất cho Trung tâm.

a2) Về công nợ:

Số dư các khoản công nợ khó đòi, chậm thu hồi tính đến 30/9/2017 là 737.484.776 đồng, bao gồm:

Số dư các khoản công nợ của các cán bộ đã nghỉ việc: 296.878.255 đồng;

Số dư công nợ phải thu của ông Lê Văn Thịnh - Nhân viên kinh doanh của Trung tâm: 26.640.107 đồng;

Số dư công nợ phải thu của ông Hoàng Văn Lộ - Quầy liên kết: 112.010.694 đồng;

Khoản công nợ phải thu chậm thu hồi: 328.595.827 đồng.

Việc phát sinh các khoản nợ khó đòi liên quan tới cán bộ nhân viên nêu trên, trách nhiệm chính thuộc về Ban Lãnh đạo Trung tâm trong việc buông lỏng quản lý, không thực hiện đúng quy trình bán hàng, thu tiền, quản lý công nợ.

Theo quy định tại Điều 130, Bộ luật lao động năm 2012:

“1. Người lao động làm hư hỏng dụng cụ, thiết bị hoặc có hành vi khác gây thiệt hại tài sản của người sử dụng lao động thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người lao động gây thiệt hại không nghiêm trọng do sơ suất với giá trị không quá 10 tháng lương tối thiểu vùng do Chính phủ công bố được áp dụng tại nơi người lao động làm việc, thì người lao động phải bồi thường nhiều nhất là 03 tháng tiền lương và bị khấu trừ hằng tháng vào lương theo quy định tại khoản 3 Điều 101 của Bộ luật này.

2. Người lao động làm mất dụng cụ, thiết bị, tài sản của người sử dụng lao động hoặc tài sản khác do người sử dụng lao động giao hoặc tiêu hao vật tư quá định mức cho phép thì phải bồi thường thiệt hại một phần hoặc toàn bộ theo thời giá thị trường; trường hợp có hợp đồng trách nhiệm thì phải bồi thường theo hợp đồng trách nhiệm; trường hợp do thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa, dịch bệnh, thảm họa, sự kiện xảy ra khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép thì không phải bồi thường”.

Đề xử lý các tổn tại nêu trên của Trung tâm, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã yêu cầu Ban Giám đốc Trung tâm chủ động xử lý trách nhiệm của các cá nhân, tập thể có liên quan. Giá trị các khoản tổn thất, sau khi xử lý trách nhiệm bồi thường mới được xem xét hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh theo quy định. Mức xử lý bồi thường tổn thất cụ thể do Giám đốc Trung tâm chủ trì họp, thống nhất tùy thuộc mức độ lỗi của từng cá nhân, bộ phận có liên quan và báo cáo kết quả xử lý cho Tổng Công ty theo quy định.

Ngày 14/3/2018, Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm - Vinapharm đã tổ chức cuộc họp liên quan đến việc xử lý trách nhiệm các cá nhân có liên quan đến công nợ khó đòi. Cuộc họp này do ông Nguyễn Việt Hùng, Nguyên Giám đốc Trung tâm chủ trì và không liên quan đến các đoàn viên dự họp ngày 12/10/2016 như nêu trong đơn tố cáo.

Trong cuộc họp, ông Nguyễn Việt Hùng đã phân bổ tỉ lệ bồi thường trách nhiệm của các cá nhân liên quan và được các thành viên tham dự cuộc họp đồng ý. Các cá nhân được phân bổ tỉ lệ bồi thường trách nhiệm chỉ là 07 người.

b) Tài liệu của người bị tố cáo: Tài liệu do Tổng công ty Dược Việt Nam cung cấp kèm theo báo cáo.

3.3. Tài liệu, chứng cứ đoàn xác minh thu thập:

(1) Quyết định số 028/QĐ-TCD ngày 06/8/2017 của Tổng công ty Dược Việt Nam về thành lập tổ công tác xử lý công nợ của Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm.

(2) Tờ trình số 685A/TTr-TCĐ ngày 22/12/2017 của Tổng công ty dược Việt Nam – CTCP.

(3) Biên bản họp Tổ công tác xử lý công nợ của Trung tâm Dược mỹ phẩm ngày 27/3/2017.

(4) Biên bản làm việc ngày 30/3/2015 của Đoàn kiểm tra công tác tài chính kế toán, lao động tiền lương tại Trung tâm dịch vụ thương mại dược mỹ phẩm.

(5) Bảng chấm công; danh sách trả lương của Trung tâm Thương mại Dược Mỹ phẩm năm 2017, 2018.

4.4. Phân tích, đánh giá thông tin, tài liệu chứng cứ:

Căn cứ báo cáo và tài liệu thu thập, Đoàn xác minh thấy:

a) Trước khi Tổng Công ty dược Việt Nam cổ phần hóa (trước ngày 01/01/2014): Đoàn xác minh chưa thấy có Văn bản nào của Tổng công ty Dược “bắt buộc một số người lao động, gồm người có tên dự họp họp ngày 12/10/2016 tại Trung tâm phải bồi thường 30% thiệt hại về hàng hoá và công nợ”.

b) Sau khi Tổng công ty Dược cổ phần hóa (sau ngày 01/01/2014):

- Tại Mục 4, Biên bản họp ngày 27/3/2017 của Tổng công ty dược Việt Nam với Trung tâm Dịch vụ thương mại Dược Mỹ phẩm, Đoàn xác minh thấy có ghi:

+ Ban Giám đốc, Trưởng phòng TCKT, Trưởng phòng TCHC và đại diện Tổ Công đoàn, ký xác nhận số liệu về khoản phải thu của cán bộ, công nhân viên do chi vượt quỹ lương là 314.166.424 đồng.

+ Đối với người lao động đang làm việc tại Trung tâm: Trung tâm ký xác nhận của từng Người lao động và tổ chức thu hồi dần đều hàng tháng, bắt đầu từ tháng 4/2017 và hoàn tất thu hồi chậm nhất 30/6/2018.

+ Đối với phần phải thu của người lao động đã nghỉ việc tại Trung tâm số tiền là 45.397.533 đồng: Ban Giám đốc Trung tâm, Trưởng phòng Tổ chức hành chính và Trưởng phòng Tài chính kế toán có trách nhiệm phải nộp thay 30% (13.619.260 đồng). Ban Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm tổ chức họp để phân bổ số tiền trên theo tỷ lệ trách nhiệm của từng cá nhân tương ứng. Số tiền còn lại (31 778 273 đồng), đề nghị được xử lý vào năm 2018.

- Căn cứ nhu cầu công việc, ngày 06/8/2017, Tổng công ty Dược Việt Nam ban hành Quyết định số 028/QĐ-TCĐ về thành lập tổ công tác xử lý công nợ của Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm.

- Ngày 14/3/2018, Tổng công ty Dược Việt Nam họp cùng với Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược Mỹ phẩm về nội dung xử lý trách nhiệm các cá nhân có liên quan đến công nợ khó đòi theo nội dung Tờ trình số 685A/TTr-TCĐ ngày 22/12/2017 của Tổng công ty dược Việt Nam - CTCP.

- Tại mục 1, 2 của Biên bản làm việc ngày 14/3/2018, Đoàn xác minh thấy có 06 cá nhân chịu trách nhiệm bồi thường 30%, gồm ông Nguyễn Việt Hùng, Nguyên Giám đốc Trung tâm; ông Lê Đông Y, ông Phạm Hữu Quang; ông Trần Hưng Tôn; ông Trần Thanh Hà và ông Lê Văn Hưng.

Theo báo cáo của Trung tâm Dịch vụ thương mại Dược mỹ phẩm: “Ngày 14/3/2018, ông Nguyễn Việt Hùng, Nguyên Giám đốc Trung tâm chủ trì cuộc

hợp và phân bổ tỷ lệ bồi thường, 100% những người có mặt tại cuộc họp đều thống nhất. Như vậy, chỉ có 06 cá nhân chịu trách nhiệm bồi thường 30% trị giá thiệt hại hàng hóa đã hết hạn sử dụng và hàng hóa cận hạn sử dụng do Trung tâm phân bổ tỷ lệ bồi thường, không phải toàn bộ những người có tên dự họp ngày 12/10/2016 như người tố cáo nêu.

Với kết quả xác minh như đã nêu, Đoàn xác minh nhận thấy không có cơ sở để nói rằng Tổng công ty Dược Việt Nam, trước và sau khi cổ phần hóa (từ năm 2015 đến 2018), Tổng công ty Dược Việt Nam không thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành và đã vi phạm khi yêu cầu bắt buộc một số người lao động, gồm người có tên dự họp ngày 12/10/2016 tại Trung tâm phải bồi thường 30% thiệt hại về hàng hoá và công nợ.

4. Nội dung tố cáo 4: Tổng công ty Dược Việt Nam chuyển đổi mục đích sử dụng lô đất tại 60B Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội có dấu hiệu vi phạm trái quy định luật đất đai, với diện tích 2 670 m², Tổng công ty Dược Việt Nam được Nhà nước giao quản lý theo hình thức thuê đất đã hợp tác với CTCP Đầu tư xây dựng Vinaconex –PVC theo hợp đồng 393/HTĐT/2020 ngày 07/7/2010 để xây dựng công trình tổ hợp dịch vụ, thương mại, văn phòng và nhà ở chung cư (dự án PVV- Vinapharm Tower) đến năm 2015 đã được xây dựng và có dấu hiệu lợi ích nhóm ở nội dung này.

4.1. Tài liệu chứng cứ người tố cáo cung cấp: Không có.

4.2. Giải trình của người bị tố cáo và tài liệu chứng cứ người bị tố cáo cung cấp:

a) Giải trình của người bị tố cáo: Giải trình người bị tố cáo: Giải trình của Tổng công ty dược Việt Nam theo báo cáo số 487/BC-TCTD ngày 25/12/2019.

Tại Khu đất số 60B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội, Tổng công ty Dược Việt Nam ký Hợp đồng thuê đất số 55-24599/ĐC-HĐTĐ ngày 3/6/1999 với UBND thành phố Hà Nội.

Thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu của nhà nước, Bộ Y tế đã có văn bản số 3430/BYT-KHTC ngày 31/5/2010 gửi Bộ Tài chính (Ban chỉ đạo 09) về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất các DNNN thuộc Bộ Y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo đó tại Khu đất 60B Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, Hà Nội, ý kiến của Bộ Y tế như sau: “Thống nhất với đề xuất của đơn vị về chủ trương sử dụng khu đất để hợp tác liên doanh xây dựng tòa nhà văn phòng và nhà ở chung cư bán và cho thuê. Đề nghị cho phép doanh nghiệp được chuyển đổi mục đích sử dụng đất”.

Ngày 11/11/2010, UBND thành phố Hà Nội có văn bản số 9167/UBND-KT gửi Bộ Tài chính về việc xử lý các cơ sở nhà, đất của khối doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Y tế, theo đó tại cơ sở nhà đất số 60B Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, ý kiến của UBND thành phố Hà Nội như sau: “Thống nhất đơn vị chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy hoạch của thành phố”.

Ngày 08/12/2010, Bộ Tài chính có văn bản số 16716/BTC-QLCS gửi Bộ Y tế về việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Bộ Y tế tại Hà Nội, theo đó đối với cơ sở nhà, đất tại 60B Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân: “Thống nhất về nguyên tắc việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án nếu phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của thành phố Hà Nội...”.

Như vậy, Tổng công ty Dược Việt Nam thực hiện hợp tác đầu tư xây dựng Tổ hợp dịch vụ, thương mại, văn phòng và nhà ở chung cư tại 60B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội. Việc thực hiện hợp tác đầu tư đều có sự chấp thuận của các cơ quan chức năng (Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Ban chỉ đạo 09, UBND thành phố Hà Nội...).

Để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp dịch vụ, thương mại, văn phòng và nhà ở chung cư tại 60B Nguyễn Huy Tưởng, Tổng công ty Dược Việt Nam đã ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 393/HTĐT/2010 ngày 07/7/2010 với Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Vinaconex - PVC. Việc hợp tác đầu tư thực hiện dự án đều được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội và UBND thành phố Hà Nội chấp thuận (Thể hiện trong các văn bản: (1) Báo cáo số 667/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2011 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, (2) Công văn số 5039/UBND-KH&ĐT ngày 17/6/2011 của UBND thành phố Hà Nội).

Ngày 15/5/2015, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2191/QĐ-UBND về việc cho phép Tổng công ty Dược Việt Nam (Bộ Y tế) chuyển mục đích sử dụng 2.670m² đất tại số 60B Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội để hợp tác với Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Vinaconex – PVC thực hiện dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp dịch vụ, thương mại, văn phòng và nhà ở chung cư PVV-VINAPHARM.

Khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất, Tổng công ty Dược Việt Nam đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định (Quyết định của UBND thành phố Hà Nội và Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước kèm theo).

Thực hiện chủ trương của Chính phủ, Bộ Y tế về cổ phần hóa Doanh nghiệp. Tổng công ty Dược Việt Nam đã thực hiện cổ phần hóa theo đúng các quy định của pháp luật tại thời điểm cổ phần hóa. Khi thực hiện quyết toán doanh nghiệp tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần (ngày 08/12/2016), Tổng công ty Dược Việt Nam đã thuê tư vấn thẩm định giá (Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC) thực hiện định giá tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của Tổng công ty để đưa vào giá trị của Doanh nghiệp Nhà nước trước khi bàn giao. Tổng giá trị Dự án khoảng 60 tỷ đồng.

Toàn bộ số tiền phải nộp sau khi Quyết toán cổ phần hóa (bao gồm giá trị tài sản tại khu đất 60B Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, Hà Nội) Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã thực hiện nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp Doanh nghiệp theo quy định.

Tổng công ty Dược Việt Nam thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất, hợp tác kinh doanh thực hiện dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp dịch vụ, thương mại, văn phòng và nhà ở chung cư PVV-VINAPHARM tại khu đất 60B Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội cũng như việc xác định giá trị

tài sản tại thời điểm bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần đều được Tổng công ty Dược Việt Nam thực hiện đầy đủ, công khai, minh bạch và đúng các quy định của pháp luật.

Năm 2017, Thanh tra Chính phủ có Quyết định số 348/QĐ-TTCP ngày 21/2/2017 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc thanh tra một số Dự án đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách, nguồn vốn vay; việc chuyển đổi, chuyển nhượng nhà đất của cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp Nhà nước, nhà đất có vị trí đặc địa sang mục đích khác tại Tp Hà Nội trong giai đoạn 2003-2016, trong đó Dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp dịch vụ, thương mại, văn phòng và nhà ở chung cư PVV-VINAPHARM tại khu đất 60B Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Tại Kết luận Thanh tra, Thanh tra Chính phủ ghi rõ: “tiền sử dụng đất phải nộp 46.701,56 triệu đồng, chủ đầu tư đã nộp đủ số tiền trên vào ngân sách nhà nước.

Nguồn gốc đất trước khi chuyển mục đích sử dụng do Tổng công ty Dược Việt Nam thuê Nhà nước năm 1999 làm nhà xưởng sản xuất kinh doanh; năm 2010 Bộ Y tế có văn bản gửi Bộ Tài chính (Ban chỉ đạo 09) về chủ trương cho phép Tổng công ty Dược Việt Nam chuyển đổi mục đích sử dụng đất và hợp tác liên doanh với Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC để xây dựng tòa nhà văn phòng và nhà ở chung cư bán và cho thuê; ngày 08/12/2010, Bộ Tài chính có văn bản thống nhất về nguyên tắc việc chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án tại cơ sở nhà, đất 60B Nguyễn Huy Tưởng của Tổng công ty Dược Việt Nam. Năm 2011 UBND Tp Hà Nội cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án”.

Như vậy, việc tố cáo Tổng công ty Dược Việt Nam chuyển đổi mục đích sử dụng lô đất tại 60B Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, Hà Nội có dấu hiệu vi phạm trái quy định luật đất đai, với diện tích 2.670 m², Tổng công ty Dược Việt Nam được Nhà nước giao quản lý theo hình thức thuê đất đã hợp tác với CTCP Đầu tư xây dựng Vinaconex – PVC theo hợp đồng 393/HTĐT/2010 ngày 02/7/2010 để xây dựng công trình tổ hợp dịch vụ, thương mại, văn phòng và nhà ở chung cư (dự án PVV-Vinapharm) đến năm 2015 đã được xây dựng và có dấu hiệu lợi ích nhóm là không có cơ sở.

b) Tài liệu chứng cứ của người bị tố cáo cung cấp: Tài liệu do Tổng công ty dược Việt Nam cung cấp kèm theo báo cáo:

- Giấy phép sử dụng đất số 3078/UB/XDCB ngày 25/6/1990 của UBND thành phố Hà Nội.

- Hợp đồng thuê đất số 35-24599/ĐC-HĐTĐ ngày 03/6/1999 giữa Sở Địa chính Hà Nội và Tổng công ty Dược Việt Nam.

- Công văn số 3430/BYT-KHTC ngày 31/5/2010 của Bộ Y tế gửi Bộ Tài chính về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Công văn số 9167/UBND-KT ngày 11/11/2010 của UBND thành phố Hà Nội gửi Bộ Tài chính về xử lý các cơ sở nhà đất khối doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Y tế.

- Công văn số 1671/BTC-QLCS ngày 08/12/2010 của Bộ Tài chính gửi Bộ Y tế về sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Bộ Y tế tại Hà Nội.

- Báo cáo số 667/BC-KHĐT ngày 09/6/2011 của Sở Kế hoạch đầu tư TP Hà Nội về việc chấp thuận đề xuất Dự án xây dựng Tổ hợp Thương mại, văn phòng và nhà ở chung cư PVV-Vinapharm tại 60 B Nguyễn Huy Tưởng, Q Thanh Xuân, Hà Nội.

- Công văn số 5039/UBND-KH&ĐT ngày 17/6/2011 của UBND thành phố Hà Nội gửi Tổng công ty Dược Việt Nam, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng VINACOX-PVC về việc chấp thuận đề xuất Dự án xây dựng Tổ hợp Thương mại, văn phòng và nhà ở chung cư PVV-VINAPHARM tại 60 B Nguyễn Huy Tưởng, Q Thanh Xuân, Hà Nội.

- Quyết định số 2191/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc cho phép Tổng công ty Dược Việt Nam (Bộ Y tế) chuyển mục đích sử dụng 2670 m² đất tại số 60 B phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thành Xuân Trung, quận Thanh Xuân để hợp tác với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Vinaconex-PVC thực hiện dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp dịch vụ, thương mại, văn phòng và nhà ở chung cư PVV-VINAPHARM.

- Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 11278/CCT-TB ngày 17/8/2015 của Chi cục thuế Thanh Xuân.

- Chứng thư thẩm định giá số 76/2017/DVĐG-AASC.TĐG ngày 22/5/2017 của công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

4.3. Tài liệu, chứng cứ đoàn xác minh thu thập:

- Kết luận thanh tra số 1468/KL-TTTP ngày 04/9/2018 của Thanh tra Chính phủ.

- Văn bản ngày 30/3/2020 của công dân có đơn về việc cung cấp một số thông tin liên quan đến nội dung đơn tố cáo.

4.4. Phân tích, đánh giá thông tin, tài liệu chứng cứ:

Đoàn xác minh có văn bản số 56/TTrB-ĐXM ngày 27/3/2020 đề nghị công dân cung cấp thông tin để làm rõ một số nội dung tố cáo trên. Ngày 30/3/2020, Đoàn xác minh nhận được văn bản của công dân, trong đó công dân không trả lời rõ lợi ích nhóm trong nội dung tố cáo là lợi ích của nhóm nào, do vậy Đoàn xác minh không có cơ sở xác minh nội dung tố cáo này.

Căn cứ Kết luận số 1468/KL-TTTP ngày 04/9/2018 của Thanh tra Chính phủ (bản photo do Tổng công ty dược Việt Nam cung cấp) thấy tại mục 34.1 của có ghi “Tại thời điểm thanh tra, dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhà chung cư cao 23 tầng và 01 tầng hầm. Đối với tầng kỹ thuật, hiện tại đang để trống, chủ đầu tư chưa sử dụng vào công năng kỹ thuật, vi phạm Khoản 11 Điều 12 Luật Xây dựng năm 2014: “Sử dụng công trình không đúng với mục đích, công năng sử dụng; xây dựng coi nới, lấn chiếm diện tích, lấn chiếm không gian đang được quản lý, sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác và của khu vực công cộng, khu vực sử dụng chung”.

Trong nội dung của Kết luận số 1468/KL-TTCTP không thấy có mục nào nói về việc Tổng công ty Dược Việt Nam có sai phạm về chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cũng như những sai phạm khác của Tổng công ty dược Việt Nam liên quan đến Dự án. Các nội dung liên quan đến Dự án tại lô đất 60B Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội được nêu trong Kết luận này đều giao Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội chỉ đạo kiểm tra, rà soát.... Theo báo cáo của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCTP, Tổng công ty này không nhận được văn bản chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, UBND thành phố Hà Nội về các nội dung liên quan đến Dự án tại lô đất 60B Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCTP cam kết sẽ thực hiện nghiêm túc, kịp thời theo quy định của pháp luật nếu có yêu cầu của các cấp có thẩm quyền (Thanh tra Chính phủ, UBND thành phố Hà Nội,...).

Với những tài liệu, bằng chứng do người tố cáo cung cấp và văn bản của công dân trả lời công văn số 56/TTrB-ĐXM ngày 27/3/2020 của Đoàn xác minh, Đoàn xác minh nhận thấy không có cơ sở để xác minh, kết luận nội dung tố cáo 4.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LUẬT ĐỂ XÁC ĐỊNH CÓ HAY KHÔNG CÓ HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT

1. Quyết định số 4484/QĐ-BYT ngày 30/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2. Quyết định số 3717/QĐ-BYT Ngày 04/9/2015, Bộ trưởng Bộ Y tế về giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Quyết định số 2088/QĐ-TTg ngày 26/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Dược Việt Nam.

4. Quyết định số 6286/QĐ- BYT ngày 20/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc cử ủy quyền đại diện phần vốn của Bộ Y tế tại Tổng Công ty Dược Việt Nam- CTCTP;

5. Văn bản số 2052/TTg-ĐMDN ngày 20/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc cổ phần hóa DNNN thuộc Bộ Y tế.

6. Kết luận thanh tra số 1468/KL-TTCTP ngày 04/9/2018 của Thanh tra Chính phủ

III. KẾT LUẬN

1. Nội dung tố cáo: Tố cáo ông Lê Văn Sơn, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Dược Việt Nam: Có dấu hiệu tham nhũng, không minh bạch của Tổng công ty Dược Việt Nam về việc tổ chức tái cơ cấu trước và sau khi cổ phần hoá. Tổng Công ty Dược Việt Nam thực hiện cổ phần hóa đã vi phạm Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011, không thông qua đại diện người lao động (Ban chấp hành Công đoàn Tổng công ty Dược Việt Nam), không chia quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho 43 người lao động tại Trung tâm dịch vụ thương mại dược mỹ phẩm, gồm người có tên dự họp ngày 12/10/2016 là **tố cáo không có cơ sở**.

2. Nội dung tố cáo: Trong năm 2017, khi lương người lao động có 4.012.000 đồng/người/tháng, Lãnh đạo Tổng Công ty Dược Việt Nam, yêu cầu tất cả người lao động tại Trung tâm Dược trung bình mỗi người lao động phải nộp khoảng 10.000.000 đồng với lý do tiền lương vượt kế hoạch và tiền thưởng trả lại Tổng công ty Dược, gồm người có tên dự họp ngày 12/10/2016 là **tố cáo không có cơ sở**.

3. Nội dung tố cáo: Tổng công ty Dược Việt Nam: Trước và sau khi cổ phần hóa (từ năm 2015 đến 2018), Tổng Công ty Dược Việt Nam không thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành và đã vi phạm khi yêu cầu bắt buộc một số người lao động, gồm người có tên dự họp ngày 12/10/2016 tại Trung tâm phải bồi thường 30% thiệt hại về hàng hoá và công nợ là **tố cáo không có cơ sở**.

4. Nội dung tố cáo: Tổng công ty Dược Việt Nam: Chuyển đổi mục đích sử dụng lô đất tại 60B Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội có dấu hiệu vi phạm trái quy định luật đất đai, với diện tích 2670 m², Tổng công ty Dược Việt Nam được Nhà nước giao quản lý theo hình thức thuê đất đã hợp tác với CTCP Đầu tư xây dựng Vinaconex –PVC theo hợp đồng 393/HTĐT/2020 ngày 07/7/2010 để xây dựng công trình tổ hợp dịch vụ, thương mại, văn phòng và nhà ở chung cư (dự án PVV- Vinapharm Tower) đến năm 2015 đã được xây dựng và có dấu hiệu lợi ích nhóm, Đoàn xác minh nhận thấy không có cơ sở để xác minh, kết luận nội dung tố cáo này.

Liên quan đến nội dung tố cáo 4, tại mục 34.1 của Kết luận số 1468/KL-TTCTP ngày 04/9/2018 của Thanh tra Chính phủ có ghi “Tại thời điểm thanh tra, dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhà chung cư cao 23 tầng và 01 tầng hầm. Đối với tầng kỹ thuật, hiện tại đang để trống, chủ đầu tư chưa sử dụng vào công năng kỹ thuật, vi phạm Khoản 11 Điều 12 Luật Xây dựng năm 2014: “Sử dụng công trình không đúng với mục đích, công năng sử dụng; xây dựng coi nới, lấn chiếm diện tích, lấn chiếm không gian đang được quản lý, sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác và của khu vực công cộng, khu vực sử dụng chung”.

Trong nội dung của Kết luận số 1468/KL-TTCTP không thấy có mục nào nói về việc Tổng công ty Dược Việt Nam có sai phạm về chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cũng như những sai phạm khác của Tổng công ty dược Việt Nam. Các nội dung liên quan đến Dự án tại lô đất 60B Nguyễn Huy Tưởng, quận

Thanh Xuân, thành phố Hà Nội được nêu trong Kết luận này đều giao Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội chỉ đạo kiểm tra, rà soát.... Theo báo cáo của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, Tổng công ty này không nhận được văn bản chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, UBND thành phố Hà Nội về các nội dung liên quan đến Dự án tại lô đất 60B Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP cam kết sẽ thực hiện nghiêm túc, kịp thời theo quy định của pháp luật nếu có yêu cầu của các cấp có thẩm quyền (Thanh tra Chính phủ, UBND thành phố Hà Nội,...).

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN CẦN THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

Yêu cầu Tổng công ty dược Việt Nam:

1. Tăng cường quy chế dân chủ, công tác công khai minh bạch hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị thành viên để tránh việc xảy ra đơn thư tố cáo kéo dài như thời gian qua.

2. Khẩn trương giải quyết đơn tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền của Tổng Công ty Dược Việt Nam tố cáo Trung tâm Thương mại Dược Mỹ phẩm - Vinapharm do Thanh tra Bộ đã chuyển đến Tổng công ty, báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo về Bộ Y tế theo quy định./.

Nơi nhận:

- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Tổng Công ty dược VN-CTCP (để thực hiện);
- Công dân là người có đơn (để thông báo);
- Cổng thông tin điện tử BHYT (để đăng tin);
- Lưu: VT; TTrB, hồ sơ giải quyết tố cáo.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Quốc Cường